

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Bản án số: 73/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12.9.2024

V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Nguyễn Thi Thi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Công Chi**

2. Ông **Nguyễn Văn Cơ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Thuỳ Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Thu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 279/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số /2024/QĐ-DSST ngày 05/9/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Kim T**, sinh năm 1973; Địa chỉ: **E N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Mạnh K**, sinh năm 1970; Địa chỉ: **E N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng**. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo Đơn khởi kiện về việc ly hôn gửi đến Tòa án, tại Bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà **Trần Thị Kim T** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông **Nguyễn Mạnh K** tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào năm 1995. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đỉnh điểm trầm trọng nhất là từ năm 2018 đến nay. Nguyên nhân là do ông **K** không lo làm ăn, dính vào những thói hư, tật xấu như bài bạc, cá độ

bóng đá làm thất thoát tài sản gia đình rất nhiều. Ngoài ra tính tình ông **K** còn bốc đồng, cộc cằn, đánh đập vợ, đập phá nhà cửa, tài sản. Bà đã nhiều lần cho ông **K** cơ hội để sửa chữa vì các con và vì hạnh phúc gia đình nhưng ông vẫn không thay đổi. Từ tháng 07/2022, vợ chồng đã sống ly thân. Nay, bà xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng không khắc phục được nên đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với ông **Nguyễn Mạnh K**.

- Về quan hệ nuôi con chung: Bà xác định bà và ông **K** có 02 con chung là **Nguyễn Thị Bảo T1**, sinh ngày 21/02/1996 và **Nguyễn Mạnh K1**, sinh ngày 22/02/2004. Các con đều đã đủ tuổi thành niên do đó không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn - ông Nguyễn Mạnh K vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng nhưng đã có văn bản vào ngày 18/7/2024 gửi đến Tòa án trình bày như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi **Nguyễn Mạnh K** đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà **Trần Thị Kim T**.

-Về con chung: Tôi **Nguyễn Mạnh K** và bà **Trần Thị Kim T** có 02 con chung tên là: **Nguyễn Thị Bảo T1** sinh ngày 21/02/1996 và **Nguyễn Mạnh K1** sinh ngày 22/02/2004 là sự thật.

-Về tài sản chung Tôi **Nguyễn Mạnh K** và bà **Trần Thị Kim T** chưa tự thoả thuận và xác định tìm ra tiếng nói chung được.

-Về nợ chung: Tôi **Nguyễn Mạnh K** và bà **Trần Thị Kim T** chưa xác định được. Vì bà **T** đã giữ lấy giấy quyền sử dụng đất nhà **số E N, phường H, quận L, TP Đà Nẵng** và Căn cước công dân của tôi hơn một năm nay.

Tuy nhiên ông **Nguyễn Mạnh K** không có đơn yêu cầu chia tài sản chung hay nợ chung gì cho đến thời điểm hiện tại.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu:** Thẩm phán đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc thụ lý, thời hạn giải quyết cũng như việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, việc tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng được thực hiện đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các nguyên tắc xét xử, đảm bảo các bên đương sự được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71 và 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà **Trần Thị Kim T** đối với ông **Nguyễn Mạnh K**; Về con chung: Ông **Nguyễn Mạnh K** và bà **Trần Thị Kim T** có 02 con chung tên

là: Nguyễn Thị Bảo T1 sinh ngày 21/02/1996 và Nguyễn Mạnh K1 sinh ngày 22/02/2004. Các con chung đều là đủ 18 tuổi, các đương sự không có yêu cầu gì nên đề nghị HĐXX không giải quyết; Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị Kim T xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết; còn ông K xác định chưa thoả thuận được nhưng không có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung, không làm thủ tục theo đúng quy định của pháp luật, do đó đề nghị HĐXX không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Trần Thị Kim T khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Mạnh K, ông K có nơi cư trú tại địa chỉ E N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Liên Chiểu theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Mạnh K, ông K cũng có văn bản trả lời đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Trần Thị Kim T nhưng vẫn vắng mặt lần 02 không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Mạnh K.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Kim T đối với ông Nguyễn Mạnh K, Hội đồng xét xử thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Mạnh K đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên vào năm 1995. Việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Do vậy, hôn nhân giữa bà T và ông K là hợp pháp.

Căn cứ lời trình bày của bà T và lời xác nhận của ông K trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, Hội đồng xét xử xác định: Trong quá trình chung sống, giữa bà T và ông K đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông K đã gây ra nhiều tổn thương cho bà T. Từ tháng 07/2022 đến nay, vợ chồng đã sống ly thân. Ông K cũng đồng ý ly hôn với bà T.

Xét thấy, hôn nhân giữa bà T và ông K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của bà T đối với ông K, xử cho bà Trần Thị Kim T được ly hôn với ông Nguyễn Mạnh K.

- Về con chung: Ông Nguyễn Mạnh K và bà Trần Thị Kim T có 02 con chung tên là: Nguyễn Thị Bảo T1 sinh ngày 21/02/1996 và Nguyễn Mạnh K1 sinh ngày 22/02/2004. Các con chung đều là đủ 18 tuổi, các đương sự không có yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Trần Thị Kim T** xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết; còn ông **K** xác định chưa thoả thuận được nhưng không có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung, do đó HĐXX không xem xét, giải quyết.

Ông **Nguyễn Mạnh K** có thể khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung ở một vụ án khác khi có tranh chấp xảy ra vẫn đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên.

[2] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà **Trần Thị Kim T** phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và khoản 1 điều 273, của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ: Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ: điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của bà **Trần Thị Kim T** đối với ông **Nguyễn Mạnh K** về việc “Ly hôn”.

* Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Cho bà **Trần Thị Kim T** được ly hôn với ông **Nguyễn Mạnh K**.

* Về con chung: Ông **Nguyễn Mạnh K** và bà **Trần Thị Kim T** có 02 con chung tên là: **Nguyễn Thị Bảo T1** sinh ngày 21/02/1996 và **Nguyễn Mạnh K1** sinh ngày 22/02/2004. Các con chung đều là đủ 18 tuổi, các đương sự không có yêu cầu gì, HĐXX không giải quyết.

* Về tài sản chung, nợ chung: Bà **Trần Thị Kim T** và ông **Nguyễn Mạnh K** tự thoả thuận, HĐXX không giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà **Trần Thị Kim T** phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn ngàn đồng*) đã nộp tại biên lai thu số 0000794 ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu. Bà **T** đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q.Liên Chiểu;
- UBND P.Hoà Vinh, TX Đông Hoà,
Tỉnh Phú Yên
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Nguyễn Thi Thi